

QUYẾT ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng,
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Trung ương.

Điều 2. Nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1- Chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án để Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2- Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương được quy định trong Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định.

3- Phối hợp với các ban đảng Trung ương, giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng) và giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lập đoàn giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

4- Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho uỷ ban kiểm tra, cơ quan uỷ ban kiểm tra, các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra.

5- Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

6- Thẩm định các đề án của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Trung ương theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

7- Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của Trung ương.

8- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

9- Tuyên truyền, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

10- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, sáu tháng, 1 năm; sơ kết, tổng kết công tác của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

11- Xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ, công chức Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

12- Tổ chức việc bảo đảm kinh phí hoạt động hằng năm của Uỷ ban, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và tổ chức thực hiện theo kế hoạch dự toán được duyệt theo đúng chế độ, chính sách quy định.

13- Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

14- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

15- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện. Tổ chức thi nâng ngạch kiểm tra cho cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Điều 3. Quyền hạn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1- Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Chính trị trong việc thành lập mới, giải thể, sáp nhập các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Quyết định thành lập các phòng trực thuộc các vụ, đơn vị của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2- Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ hưu trí, nhận xét đánh giá cán bộ hằng năm hoặc khi có yêu cầu; bổ nhiệm ngạch, xét, chuyển ngạch, nâng bậc lương và những công việc khác thuộc công tác cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo phân cấp quản lý cán bộ (trừ việc bổ nhiệm, quy hoạch Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

3- Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương khi cần thiết.

4- Duyệt kế hoạch công tác hằng năm của các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1- Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương gồm: Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương là Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; trong đó phân công một đồng chí Phó Chủ nhiệm thường trực là Phó Thủ trưởng thường trực Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương gồm:

Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương và 14 vụ, đơn vị sau đây:

- 1- Vụ Trung ương I (gọi tắt là Vụ I)
- 2- Vụ Trung ương IA (gọi tắt là Vụ IA)
- 3- Vụ Địa phương II (gọi tắt là Vụ II)
- 4- Vụ Địa phương III (gọi tắt là Vụ III)
- 5- Vụ Địa phương V (gọi tắt là Vụ V)
- 6- Vụ Địa phương VII (gọi tắt là Vụ VII)
- 7- Vụ Kiểm tra tài chính
- 8- Vụ Nghiên cứu
- 9- Vụ Tổng hợp
- 10- Vụ Tổ chức - Cán bộ

11- Tạp chí Kiểm tra

12- Văn phòng

13- Vụ Đơn thư - Tiếp đảng viên và công dân

14- Vụ Đào tạo - Bồi dưỡng

3- Về biên chế

- Biên chế của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Bộ Chính trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương.

- Ngoài số biên chế quy định, khi cần thiết, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương được trưng tập một số cán bộ phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

Điều 5. Quy chế làm việc

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 6. Điều khoản thi hành

- Quyết định này thay thế Quyết định số 77-QĐ/TW, ngày 10-4-2012 của Bộ Chính trị khoá XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ, các cơ quan tổ chức trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Đinh Thế Huỳnh